

**ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU**  
**TERMS OF REFERENCE**

<b>Tên nhiệm vụ</b> <b>Assignment</b>	Tập huấn kĩ năng truyền thông cho các cán bộ nguồn nhằm nâng cao nhận thức về nhận biết và báo cáo các vi phạm liên quan đến lao động trẻ em, đồng thời truyền thông về các dịch vụ hỗ trợ hiện có dành cho trẻ em có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi lao động trẻ em. <i>Conduct TOT training on communication skills to raise awareness on identification and reporting of child labor, as well as existing support services for children at risk of child labor.</i>
<b>Tên dự án</b> <b>Project name</b>	Dự án: Phòng ngừa các hình thức lao động trẻ em trong môi trường nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, bao gồm bóc lột tình dục trẻ em trên môi trường mạng, và vi phạm các điều kiện lao động tối thiểu <i>Against Child Exploitation (ACE) Project</i>
<b>Địa điểm thực hiện nhiệm vụ</b> <b>Project locations</b>	6 quận/huyện thuộc 3 tỉnh/thành phố: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỉnh Điện Biên: Huyện Mường Ảng và Tuần Giáo;</li> <li>- Thành phố Đà Nẵng: Quận Sơn Trà, Hải Châu và Liên Chiểu;</li> <li>- Tỉnh Quảng Nam: Thành phố Tam Kỳ.</li> </ul> <i>6 districts of 3 provinces:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Điện Biên Province: Mường Ảng and Tuần Giáo District</i></li> <li>- <i>Đà Nẵng City: Sơn Trà, Hải Châu and Liên Chiểu District</i></li> <li>- <i>Quảng Nam Province: Tam Kỳ City</i></li> </ul>
<b>Thời gian triển khai</b> <b>Duration</b>	Tháng 4-9/2023 <i>April – September 2023</i>

**1. Bối cảnh | Background**

Tầm nhìn Thế giới là tổ chức nhân đạo Cơ đốc, hoạt động thông qua các chương trình cứu trợ, phát triển và vận động chính sách nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống cho cộng đồng, đặc biệt là trẻ em dễ bị tổn thương nhất.

*World Vision is a Christian relief, development and advocacy humanitarian organization, working to improve the quality of life of people, especially the most vulnerable children.*

Với sự tài trợ của Bộ Lao động Hoa Kỳ, dự án “Phòng chống các hình thức lao động trẻ em trong môi trường nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, bao gồm bóc lột tình dục trẻ em trên môi trường mạng, và vi phạm các điều kiện lao động tối thiểu” (Against Child Exploitation - ACE) được triển khai đầu tiên ở Philippines từ năm 2019. Dự án nhằm mục tiêu tăng cường năng lực của Chính phủ Philippines nhằm xử lý và ngăn ngừa các hình thức lao động trẻ em trong môi trường nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, bao gồm bóc lột tình dục trẻ em trên môi trường mạng (BLTDTE-MTM), và vi phạm những điều kiện lao động tối thiểu. Dựa trên những kết quả tích cực đã đạt được ở Philippines, dự án ACE sẽ được triển khai tại sáu quận huyện thuộc ba tỉnh, thành phố tại Việt Nam (1. Tỉnh Điện Biên: Huyện Mường Ảng và Tuần Giáo; 2. Thành phố Đà Nẵng: Quận Sơn Trà, Hải Châu và Liên Chiểu; 3. Tỉnh Quảng Nam: Thành phố Tam Kỳ), hướng tới những kết quả kì vọng như sau:

*The Against Child Exploitation (ACE) project, funded by United States Department of Labor, has commenced since 2019 in the Philippines with the view to strengthening the capacity of the Government of Philippines to address the Worst Forms of Child Labor (WFCL) including Online Sexual Exploitation*

*of Children (OSEC), and violations of acceptable conditions of work. Building on fruitful results achieved in the Philippines, the ACE project will be implemented from November 2021 to September 2024 in Vietnam in 06 target districts of 03 target provinces (Điện Biên province, Đà Nẵng city, and Quảng Nam province) toward the expected outcomes as follows:*

- Kết quả 1: Tăng cường việc thực thi pháp luật và các chính sách liên quan đến những hình thức lao động trẻ em trong môi trường nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, bao gồm bóc lột tình dục trẻ em trên môi trường mạng, và vi phạm các điều kiện lao động tối thiểu.  
*Outcome 1: Improved enforcement of the legal framework and policies pertaining to the WFCL, including OSEC, and violations of acceptable conditions of work.*
- Kết quả 2: Tăng cường các dịch vụ hỗ trợ cho nạn nhân của các hình thức lao động trẻ em trong môi trường nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và/hoặc bóc lột tình dục trẻ em trên môi trường mạng.  
*Outcome 2: Improved assistance services for victims of WFCL and / or OSEC.*
- Kết quả 3: Tăng cường quan hệ đối tác để đẩy nhanh việc xử lý các hình thức lao động trẻ em trong môi trường nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, bao gồm bóc lột tình dục trẻ em trên môi trường mạng, và vi phạm các điều kiện lao động tối thiểu.  
*Outcome 3: Strengthened partnerships to accelerate progress in addressing the WFCL, including OSEC, and violations of acceptable conditions of work (ACW)*

Tại Việt Nam, dự án sẽ triển khai những hỗ trợ kỹ thuật, đồng thời hợp tác với nhiều đối tác chính phủ, tổ chức xã hội, tổ chức dân sự và khối doanh nghiệp nhằm tăng cường nỗ lực của chính phủ trong việc phòng chống lao động trẻ em, đóng góp vào chiến lược quốc gia trong phòng ngừa và giảm thiểu tình trạng lao động trẻ em, đặc biệt nhằm xử lý các hình thức lao động trẻ em trong môi trường nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, bao gồm bóc lột tình dục trẻ em trên môi trường mạng.

*In Việt Nam, the project will direct technical support and engage with a wide range of government, social partners, civil society and business entities in its implementation to enhance government efforts to counter child labour, to contribute to the national strategy in prevention and reduction of child labour, especially to address WFCL including OSEC.*

Trong khuôn khổ kết quả kì vọng 1, dự án sẽ triển khai tập huấn về kỹ năng truyền thông cho nhóm các cán bộ nguồn tại địa phương. Quá trình tập huấn sẽ được chia làm hai giai đoạn, bao gồm:

- Giai đoạn 1: Tập huấn về kỹ năng tổ chức các sự kiện truyền thông tại cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức về nhận biết và báo cáo các vi phạm liên quan đến lao động trẻ em, đồng thời nhận thức về các dịch vụ hỗ trợ hiện có tại cộng đồng cho trẻ em có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi LĐTE.
- Giai đoạn 2: Tập huấn chuyên sâu về kỹ năng truyền thông (đặc biệt bằng phương pháp sử dụng trò chơi và/hoặc các phương pháp được đề xuất dựa trên kết quả triển khai giai đoạn 1) nhằm tăng cường nhận thức của cộng đồng trong việc nhận biết, báo cáo các vi phạm liên quan đến lao động trẻ em, và tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ hiện có tại cộng đồng cho trẻ em có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi LĐTE.

*As part of Outcome 1, the project is organizing Training for Trainers (TOT) on communications skills. The training process will be comprised of two stages, including:*

- *1<sup>st</sup> phase: Training on communications skills to organize communication events to raise awareness of identification and reporting of child labor cases, as well as introduction of existing support services for children at risk and victims of child labor.*
- *2<sup>nd</sup> phase: Advanced training on communication skills (using games and/or other methodologies informed by the 1<sup>st</sup> phase) to promote behavioural change to identify and report*

*child labor cases, as well as to get access to existing support services for children at risk and victims of child labor.*

Dự án đang tìm kiếm tư vấn triển khai giai đoạn 1 từ tháng 4 – 9/2023, bao gồm cả hoạt động tập huấn và hỗ trợ các học viên trực tiếp triển khai tổ chức sự kiện truyền thông tại cộng đồng. Kết quả triển khai giai đoạn 1 sẽ là căn cứ để quyết định lựa chọn tư vấn cho giai đoạn 2 nói trên (dự kiến vào tháng 10-11/2023).

*The ACE Project is seeking a consultant/consultancy team to conduct this assignment in the first stage in the period from April- September 2023. The consultant/consultancy team is also expected to provide support for participants following the training with their efforts to organize awareness-raising events in the community. The consultant's performance in the first stage will inform the decision to extend its work in the second phase.*

## **2. Mục tiêu, kết quả kì vọng của nhiệm vụ trong giai đoạn 1 | Objectives, expected outcomes in the first stage**

### **2.1. Mục tiêu chung | Overall objectives**

Mục tiêu chung của nhiệm vụ trong giai đoạn 1 là trang bị kiến thức và kĩ năng truyền thông cho các học viên – cán bộ nguồn của địa phương nhằm tổ chức các hoạt động truyền thông tại cộng đồng giúp nâng cao nhận thức về nhận biết, báo cáo vi phạm về LĐTE, đồng thời nhận thức về các dịch vụ hỗ trợ hiện có dành cho trẻ em có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi LĐTE.

*The overall objective in the first phase is to equip core groups of relevant stakeholders with communications knowledge and skills to organize awareness-raising events in the community with the aim of raising awareness of identification and reporting of child labor, as well as existing support services for children at risk and victims of child labor.*

### **2.2. Kết quả kì vọng | Expected outcomes**

Sau tập huấn, dự án ACE kì vọng các học viên đạt được những kết quả kì vọng như sau:

*It is expected that participants, following the training, will:*

<b>Mong đợi</b> <b>Expected outcomes</b>	<b>Kết quả</b> <b>Results</b>
1. Có kiến thức cơ bản về truyền thông nâng cao nhận thức về phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE <i>Be equipped with knowledge about communications for awareness raising on the prevention of child labor.</i>	80% học viên đạt bài kiểm tra cuối khóa <i>80% participants pass the post test.</i>
2. Có khả năng áp dụng kiến thức để lập kế hoạch và triển khai tổ chức sự kiện truyền thông tại cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng trong việc phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE. Các kĩ năng bao gồm nhưng không giới hạn: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Phân tích vấn đề cần truyền thông</li> <li>• Phân tích đối tượng truyền thông</li> <li>• Xây dựng mục tiêu truyền thông</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kế hoạch do các học viên xây dựng ngay tại buổi tập huấn với sự hỗ trợ của giảng viên  <i>Plans developed by participants in the training</i></li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>• Các hình thức truyền thông khả thi tại cộng đồng (bao gồm Truyền thông trên mạng xã hội)</li> <li>• Xây dựng tài liệu truyền thông phù hợp với mục tiêu và đối tượng, đồng thời sử dụng bộ tài liệu truyền thông có sẵn của dự án</li> <li>• Theo dõi và đánh giá hiệu quả truyền thông</li> <li>• ...</li> </ul> <p><i>Be capable of applying knowledge to develop plans and carry out communications events in the community to raise awareness of target audiences about the prevention of child labor. A set of skills include but not limited to:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <i>Problem analysis</i></li> <li>• <i>Audience analysis</i></li> <li>• <i>Objectives setting</i></li> <li>• <i>Propose relevant communications tactics (including social media channels)</i></li> <li>• <i>Develop communications materials and take advantage of current package of communication materials</i></li> <li>• <i>Monitor and evaluate the effectiveness</i></li> <li>• ...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đề xuất để cải thiện hoạt động truyền thông tại cộng đồng của tư vấn</li> </ul> <p><i>Recommendations to improve the awareness raising efforts in the community</i></p>
<p>3. Có kỹ năng để chia sẻ và hỗ trợ các thành viên khác trong cộng đồng nhằm triển khai các hoạt động truyền thông tại cộng đồng (ví dụ: tổ chức sự kiện truyền thông tại trường học...) nhằm nâng cao nhận thức của các nhóm công chúng mục tiêu về việc phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE</p> <p><i>Be equipped with skills to provide training and support for other community members to carry out communications initiatives (for example: organize awareness-raising events at schools....) to raise awareness of target audiences in the prevention of child labor</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ 80% học viên đạt bài kiểm tra cuối khóa <i>80% of participants pass the post test</i></li> <li>▪ Học viên được trang bị kiến thức về các thực hành tốt và thực hành chưa tốt để có thể áp dụng <i>Participants are provided with good practices and lessons learnt from real-life case studies.</i></li> <li>▪ Học viên trực tiếp thực hiện các bài tập thực hành tại lớp <i>Participants are able to practice in the training</i></li> </ul>

### 3. Nội dung chi tiết của nhiệm vụ trong giai đoạn 1 | *Details for Phase 1*

#### 3.1. Phạm vi công việc | *Scope of work:*

Trong khuôn khổ nhiệm vụ trong giai đoạn 1, tư vấn sẽ:

*Within the scope of work in the first phrase, consultant(s) will:*

#### **Tổ chức khóa tập huấn | Organize the training courses**

- Tham khảo kết quả khảo sát đầu vào dự án, kế hoạch nâng cao năng lực cùng những sản phẩm truyền thông hiện có (được cung cấp bởi nhóm dự án)  
*Review the ACE project baseline report, capacity building plan and existing communications materials (provided by the project team)*

- Xây dựng kế hoạch và tài liệu tập huấn, bao gồm:
  - Bài kiểm tra trước và sau khóa học
  - Tài liệu phát tay
  - Bài trình chiếu power point
  - Sổ tay/cẩm nang triển khai sự kiện truyền thông nâng cao nhận thức tại cộng đồng. Kết thúc khóa tập huấn và sau khoảng thời gian đồng hành cùng học viên triển khai thực tiễn tại cộng đồng, tư vấn sẽ cùng nhóm dự án cập nhật nội dung cuốn cẩm nang để hoàn thiện, thiết kế và phát cho những cán bộ triển khai tại cộng đồng.
  - Bài tập thực hành (nếu có)

*Develop the training plan and materials, including:*

  - *Pre- and post-test*
  - *Handouts*
  - *Presentations*
  - *Guidance on conducting awareness-raising events in the community. After the training course and the follow-up phrase in which the consultant would provide support for participants, consultant(s) will revise and complete the guidance and make it ready for design and distribution to partners.*
  - *Case studies (if any)...*
- Trao đổi và thống nhất với nhóm dự án về kế hoạch triển khai tập huấn, bao gồm tiêu chí lựa chọn người tham gia tập huấn để đạt được mục tiêu nói trên, và kế hoạch đồng hành cùng học viên sau tập huấn.
 

*Discuss and agree with the project team on the training plan, including the criteria for participants, and the coaching plan after the training.*
- Tổ chức khóa tập huấn theo kế hoạch (bao gồm cả việc chỉnh sửa các bản kế hoạch đã được học viên xây dựng trong khóa tập huấn)
 

*Organize the training as per plan (including the revision of plan developed by participants in the training)*
- Viết báo cáo sau khóa tập huấn và đưa ra những đề xuất cho việc cải thiện chất lượng các khóa tập huấn cán bộ nguồn sau này, đặc biệt là khóa tập huấn giai đoạn 2 trong thời gian tới.
 

*Develop report which lists out recommendations to improve the quality of future training courses, especially during the second phase.*

### **Hỗ trợ triển khai hoạt động truyền thông trong thực tế | *Provide coaching for participants***

- Hỗ trợ các học viên hoàn thiện kế hoạch và triển khai trực tiếp hoạt động truyền thông tại trường học, cộng đồng trong giai đoạn tháng 6-9/2023, bao gồm việc góp ý chỉnh sửa kế hoạch, giám sát việc triển khai thực tế, và đánh giá hiệu quả truyền thông
 

*Provide coaching for participants to finalize the plan and directly organize awareness-raising events at schools and in the community during June-September 2023, including providing feedbacks and monitoring, and evaluation of the event's effectiveness.*
- Hoàn thiện nội dung tài liệu hướng dẫn triển khai sự kiện truyền thông dựa trên những nhận xét của học viên và quan sát của tư vấn trong quá trình triển khai thực tế.
 

*Finalize the guidance on organizing awareness-raising events based on participants' feedbacks and consultant's observation.*
- Đưa ra khuyến nghị để cải thiện hoạt động truyền thông tại cộng đồng trong tương lai
 

*Provide recommendations to better organize awareness-raising events in the community in the future*

### **3.2. Nội dung và phương pháp tập huấn | *Training content and method***

Tư vấn chủ động đề xuất nội dung và phương pháp tập huấn nhằm đạt được mục tiêu và các kết quả kì vọng nói trên. Khóa tập huấn cần đảm bảo:

*The consultant will propose the training content and method to achieve the desired objectives and outcomes. Specific requirements are as follows:*

- 30% thời lượng dành cho lý thuyết và 70% cho việc thực hành xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông.  
*Allocation of time should be: 30% for theory and 70% for practice*
- Áp dụng phương pháp lấy người học làm trọng tâm, kết hợp nhiều cách thức giúp tăng cường thảo luận và tương tác của các học viên.  
*Participant-centered approaches should be prioritised which embrace a wide range of methods that help provoke discussion and promote interaction.*
- Cung cấp các ví dụ thực tế có liên quan (cả những thực hành tốt và thực hành chưa tốt) để học viên có thể dễ dàng tiếp thu và thực hành.  
*Provision of relevant real-life case studies (both good and bad practices) to better demonstrate for participants*

### 3.3. Thời lượng tập huấn, thành phần tham gia tập huấn | *Training duration and participants*

- Số lượng khóa tập huấn tối đa là 06 khóa tại tất cả 06 quận/huyện dự án (có thể thay đổi tùy tình hình thực tế). Mỗi khóa tập huấn sẽ diễn ra trong 2 ngày.  
*Consultant will conduct up to 06 training courses in all 06 project districts (2 days/course) (subject to change depending on real situation).*
- Số đợt hỗ trợ triển khai trong thực tế: tối đa là 07 đợt (có thể thay đổi tùy tình hình thực tế)  
*Consultant will provide up to 07 coaching sessions (subject to change depending on real situation)*
- Thành phần tham gia tập huấn dự kiến: Thành viên Ban bảo vệ trẻ em quận/huyện và xã/phường, các tổ chức cộng đồng có liên quan...(tư vấn có thể đề xuất thêm dựa trên kinh nghiệm của tư vấn).  
*Target participants: Members of Child Protection Committees at districts and communes, related community-based organizations,...(Consultant is encouraged to propose relevant groups of participants)*
- Số lượng học viên tham gia tập huấn sẽ được tư vấn đề xuất và thống nhất với nhóm dự án và các đối tác địa phương để đạt hiệu quả cao nhất.  
*The number of participants will be proposed by the consultant with agreement with the project team and local partners.*

### 3.4. Khung thời gian và sản phẩm cuối cùng | *Milestones and deliverables*

Công việc được ước tính theo đơn vị quận/huyện tham gia dự án (trừ công việc 1.3 và 2.2).

*Below consultancy days are estimated for one project district (except for task 1.3 and 2.2)*

STT <i>No.</i>	Nội dung công việc <i>Task</i>	Thời gian tư vấn <i>Consultancy days</i>	Sản phẩm đầu ra <i>Deliverables</i>
<b>Công việc 1: Tập huấn</b> <b><i>Task 1: Conduct training</i></b>			

1.1.	Chuẩn bị kế hoạch và tài liệu tập huấn <i>Prepare training materials</i>	1 ngày <i>01 day</i>	Kế hoạch chi tiết triển khai tập huấn (cùng các tài liệu hỗ trợ được liệt kê ở trên) <i>Detailed training plan (and training materials)</i>
1.2.	Triển khai tập huấn <i>Conduct the training</i>	2 ngày <i>2 days</i>	Khóa tập huấn được tổ chức tại mỗi quận/huyện <i>A well-organized training course in one district</i>
1.3.	Viết báo cáo <i>Develop report on the training</i>	0.5 ngày <i>0,5 day</i>	Báo cáo sau tập huấn theo từng tỉnh (kèm các kế hoạch truyền thông được chỉnh sửa sau khi học viên thực hành xây dựng trong khóa tập huấn, cùng các khuyến nghị cho các khóa tập huấn tiếp theo và trong giai đoạn 2) <i>Post-training report is developed for each province (together with revised communication plans developed by participants during the training, and recommendations for future's training in the second phase)</i>
	<b>Tổng số ngày công việc 01</b> <i>Total days for Task 01</i>	<b>3.5 ngày</b> <i>3,5 days</i>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>Số lượng ngày tư vấn bên trên được áp dụng cho khóa tập huấn đầu tiên được triển khai. Tổng số ngày chuẩn bị tài liệu <u>không quá 02 ngày</u> cho cả 6 khóa tập huấn. <i>The above consultancy days are only applicable to the first training course. The total number of consultancy days for preparation should not exceed 02 days for all 6 training courses</i></li> <li>Báo cáo sẽ được viết cho từng tỉnh (ví dụ báo cáo cho tỉnh Điện Biên sẽ được viết sau khi hoàn thành tập huấn cho hai huyện Tuần Giáo và Mường Ảng.) <i>Post-training report will be developed for each province (for example, report for Dien Bien will be devised following the completion of 2 training courses in Tuan Giao District and Muong Ang District)</i></li> <li>Dự án sẽ phụ trách và chi trả chi phí hậu cần liên quan (đi lại, phòng nghỉ, văn phòng phẩm, chi phí thuê hội trường, in ấn tài liệu...) <i>Logistic expenses (transporation, accommodation, stationery, venue rental, printing services, etc.) will be covered by the project.</i></li> </ul>			
<b>Công việc 2: Xây dựng tài liệu hướng dẫn và hỗ trợ triển khai trong thực tế</b>			
<b>Task 2: Develop guidance and provide hands-on coaching</b>			
2.1.	Hỗ trợ các học viên triển khai trong thực tế, bao gồm việc: <ul style="list-style-type: none"> <li>Góp ý, chỉnh sửa kế hoạch triển khai của học viên</li> </ul>	2 ngày <i>2 days</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kế hoạch được góp ý và chỉnh sửa</li> <li>Học viên được hỗ trợ trong quá trình triển khai hoạt</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám sát việc triển khai trực tiếp tại cộng đồng (0,5 ngày)</li> <li>- Nhận xét, phản hồi, đề xuất cải thiện hoạt động cho học viên.</li> </ul> <p><i>Provide coaching for participants, including:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Provide feedbacks and revision for the implementation plan</i></li> <li>- <i>Monitor the impletation in the community (0.5 day)</i></li> <li>- <i>Provide comments and recommendations to improve the performance in the future</i></li> </ul>		<p>động truyền thông tại cộng đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những đề xuất cải thiện hoạt động truyền thông</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Communications plans with feedbacks provided by consultant(s)</i></li> <li>- <i>Support provided when participants carry out communication events in the community</i></li> <li>- <i>Recommendations to improve communication events in the future</i></li> </ul>
2.2.	<p>Hoàn thiện nội dung tài liệu hướng dẫn triển khai hoạt động truyền thông tại cộng đồng dựa trên những nhận xét của học viên và quan sát của tư vấn trong quá trình triển khai thực tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Soạn thảo tài liệu sơ bộ</li> <li>- Cập nhật, bổ sung dựa trên góp ý của địa phương và quan sát của tư vấn từ thực tiễn triển khai</li> <li>- Hoàn thiện nội dung</li> <li>- Thống nhất với nhóm dự án</li> </ul> <p><i>Finalize the guidance on implementing communication events in the community based on participants' feedbacks and consultant's observation.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Draft the guidance</i></li> <li>- <i>Provide update and revise the guidance following partners' comments and consultant's observations</i></li> <li>- <i>Finalize the guidance</i></li> <li>- <i>Discuss with the ACE project team</i></li> </ul>	5 ngày <i>5 days</i>	<p>Tài liệu hướng dẫn được hoàn thiện.</p> <p><i>Finalized guidance on organizing awareness-raising events in the community.</i></p>
	<b>Tổng số ngày công việc 02</b> <i>Total days for task 2</i>	<b>7 ngày</b> <i>7 days</i>	
	<b>TỔNG SỐ NGÀY CỦA HAI CÔNG VIỆC 1 VÀ 2</b> <i>TOTAL DAYS FOR BOTH TASK 1 AND 2</i>	<b>10,5 Ngày</b> <i>10,5 days</i>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• LƯU Ý: Công việc 2.2 được triển khai dần ngay trong quá trình tập huấn và sẽ được hoàn thiện chung cho tất cả 6 quận/huyện tham gia dự án.</li> </ul>		



*REMARK: Task 2.2 will be implemented since the training and will be completed for all 6 project districts.*

- Dự án sẽ phụ trách và chi trả chi phí hậu cần liên quan (đi lại, phòng nghỉ, văn phòng phẩm, chi phí thuê hội trường, in ấn tài liệu...).

*Logistic expenses (transportation, accommodation, stationery, venue rental, printing services, etc.) will be covered by the project.*

#### 4. Yêu cầu đối với tư vấn

- Tốt nghiệp trình độ đại học hoặc sau đại học chuyên ngành Truyền thông, Công tác xã hội, Xã hội học hoặc các ngành liên quan  
*University or postgraduate degree in communications, social work, sociology or related disciplines*
- Có kiến thức và kinh nghiệm (ít nhất 5 năm) trong việc tập huấn truyền thông nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của các nhóm trong cộng đồng  
*Proven track record and experience (at least 5 years) in providing training and coaching on communication to drive awareness raising and behaviour changes in the community*
- Đảm bảo chất lượng tốt nhất của sản phẩm  
*Ensure highest quality of the deliverables;*
- Đảm bảo hoàn thành công việc đúng thời hạn.  
*Ensure the completion of the assignment within deadline;*
- Hiểu và tôn trọng các chính sách của World Vision Việt Nam.  
*Understand and respect the policies of World Vision.*
- Làm việc với các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp cao nhất và phù hợp với các thông điệp cốt lõi của World Vision.  
*Work with the highest professional ethical standards and in keeping with World Vision's core messages.*

#### 5. Phí tư vấn / **Consultation fees**

- Phí tư vấn được dựa trên kinh nghiệm và năng lực của nhà tư vấn  
*The consulting fee is based on the experience and competence of the consultant.*
- Tư vấn chịu trách nhiệm trả các loại thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam. Dự án sẽ khấu trừ thuế TNCN trước khi trả phí tư vấn.  
*The consultant is responsible for paying PIT tax in accordance with Vietnamese law. The project will deduct PIT before paying the consulting fee.*
- WVV hỗ trợ chi phí đi lại và phòng nghỉ cho tư vấn theo quy định của Dự án.  
*Travel and accommodation will be covered by World Vision Vietnam*

#### 6. Điều kiện và hình thức thanh toán / **Terms and forms of payment**

Việc thanh toán sẽ được thực hiện một lần bằng phương thức chuyển khoản sau khi công việc được hoàn thành và sản phẩm đầu ra được WVI-V nghiệm thu.

*The payment will be made once by bank transfer after the work is completed and the output is accepted by WVI-V*

#### 7. Hồ sơ ứng tuyển / **Applications**

- CV (bao gồm tên, chức danh, cơ quan, số điện thoại liên hệ, các kinh nghiệm tập huấn liên quan).  
*CV (including full name, title, agency, contact phone number, relevant training experience)*
- Đề xuất cho gói công việc

*Proposed outline*

- Đề xuất Phí tư vấn (đã bao gồm chi phí các bữa ăn của tư vấn) & Thời lượng tư vấn.

*Proposal for Consulting Fee (inclusive of expenses for personal meals) & Consulting Duration*

Hồ sơ cần được gửi đến - Ban Con người và Văn hóa, email: [WVV\\_Recruitment@wvi.org](mailto:WVV_Recruitment@wvi.org) với tiêu đề: [Hanoi] – WVV – ACE [Vị trí] trước 17h00 ngày 2/4/2023 (theo giờ Việt Nam).

*Application should be sent to People and Culture Department, email: [WVV\\_Recruitment@wvi.org](mailto:WVV_Recruitment@wvi.org) with Subject: [Hanoi] – WVV - ACE [Position] before 5pm April 2, 2023.*